

Bút Ký
Chủ đề: Toán ASP-NKT
Tác giả: Ken Conboy & James Morrison
Người dịch: vdh

TOÁN BIỆT KÍCH ASP

Nhân tin Bobby Nguyễn (Nguyễn Văn Việt)
Thông Dịch Viên Toán Biệt Kích ASP Chiến Đoàn 1 Xung Kích.



Bobby Nguyễn (Nguyễn Văn Việt), anh ấy là Thông dịch viên của RT ASP, 1975 qua Mỹ tình nguyện đi xuống Nicaragua chiến đấu và đã chết chung với 2 người bạn Mỹ vào năm 1978.



Cuối năm 1967, đoàn Nghiên Cứu Quan Sát (SOG), một đơn vị bao gồm liên quân binh chủng trong quân đội Hoa Kỳ cho chiến tranh ngoại lệ, có bộ chỉ huy trong Sài Gòn, đã tổ chức các cuộc hành quân vượt biên sang đất Lào được hai năm. Các toán biệt kích SOG gọi là “Spike Team” có 12 quân nhân, 3 quân nhân LLDB/HK và 9 biệt kích quân sắc dân thiểu số ở Việt Nam. Đơn vị SOG đã thực hiện nhiều chuyến hành quân xâm nhập, lấy tin tức, phá hoại, v.v. rất thành công trong năm đầu.

Đến đầu năm 1967, các đơn vị Bắc Việt/VC xâm nhập vào miền nam Việt Nam trên đường mòn HCM đã được báo động, đề phòng các toán biệt kích (đơn vị SOG). Do đó con số tổn thất của đơn vị SOG lên cao. Càng “nhức đầu” hơn nữa cho các cấp chỉ huy đơn vị SOG, những người soạn thảo kế hoạch hành quân, mức độ xâm nhập người, vũ khí, tiếp vận trên đường mòn HCM gia tăng.

Chính quyền Washington quyết định “đóng cửa” đường biên giới nam Việt Nam, bằng những bãi mìn, hàng rào điện tử. Bộ Trưởng Quốc Phòng Robert S. McNamara tin tưởng sự xâm nhập của quân đội Bắc Việt vào miền nam sẽ giảm đi. “Bức Tường McNamara” sẽ cung cấp câu trả lời kỹ thuật về việc chống xâm nhập trong cuộc chiến Việt Nam.

Khi phương pháp này được thực hiện, đơn vị SOG sẽ phải đảm nhiệm một phần kế hoạch. Trong mùa thu năm 1967, đơn vị SOG mở thêm hai căn cứ hành quân tiền phương (FOB), để cho các toán biệt kích đem máy dò thám (báo động) vào đặt “lớp bên ngoài” bức tường McNamara. Căn cứ hành quân tiền phương 3 (FOB-3, mới) đặt ở trong trại LLDB Khe Sanh, căn cứ 4 (FOB-4) nằm trong Ngũ Hành Sơn phía nam Đà Nẵng. Để cung cấp một số toán biệt kích cho mỗi căn cứ hành quân, một đợt lính LLDB/HK được tăng cường cho đơn vị SOG trong ba tháng cuối năm 1967.

Căn cứ hành quân tiền phương 4 là nơi các toán biệt kích mới được thành lập và đặt tên theo các loại rắn, một trong những toán biệt kích có tên là Asp, một toán đặc biệt.

Asp được thành lập vào đầu năm 1968, lúc đó các cấp chỉ huy đơn vị SOG nhận thức rằng, một toán biệt kích 12 người, “quá nhiều” khó di chuyển, lẩn tránh địch quân. Kết quả các toán biệt kích mới sau này chỉ có từ 7 đến 10 người. Toán biệt kích Asp là toán đầu tiên được thành lập theo mô hình mới này. Trưởng toán là Trung sĩ George “Ron” Brown, Trung sĩ Alan Boyer đã từng làm trưởng toán biệt kích Boac cũng gia nhập toán cùng với Trung sĩ Charles Huston và bảy biệt kích quân Việt Nam (người dân tộc thiểu số).

Điểm đặc biệt nữa về toán Asp, trong tháng Ba năm 1968, đơn vị SOG nhận được một số máy nghe lén điện thoại, một phần trong chương trình danh hiệu Circus Act (Trình Diễn Cirque). Trước đó nhiều toán biệt kích SOG đã xâm nhập đặt máy nghe lén điện thoại kiểu cũ, có thể thâm bắng các cuộc nói chuyện của quân đội miền Bắc vài giờ trong ngày. Máy mới trong chương trình Circus Act có thể thâm bắng mấy tuần lễ, đơn vị SOG quyết

định đem máy mới vào đặt tại một vị trí quan trọng, cách đường mòn HCM 15 cây số, nơi có nhiều binh trạm của quân đội Bắc Việt ở Tchepone trên đất Lào và toán biệt kích Asp được trao cho nhiệm vụ này.

Nhiều đơn vị Bắc Việt đóng quân xung quanh Tchepone, nên toán Asp được thêm một điểm đặc biệt nữa, xâm nhập qua ngã Thái Lan, thay vì phát xuất từ các căn cứ hành quân tiền phương trong miền nam Việt Nam. Chính quyền Thái Lan lúc đó ủng hộ người Hoa Kỳ giúp đỡ miền nam Việt Nam chống cộng sản, nhưng sự hiện diện của các toán biệt kích SOG trên đất Thái Lan làm họ khó chịu. Trước đó ngày 14 tháng Giêng, một phản lực cơ phá sóng radar EB-66 của Không Quân Hoa Kỳ bị rơi ngoài bắc đối diện tỉnh Sam Neua của Lào. Các trực thăng cấp cứu bay đến bị súng cao xạ phòng không Bắc Việt “đuổi về”. Đơn vị đi cứu phi công xin SOG cho hai toán biệt kích xâm nhập vào miền bắc, làm thành phần an ninh khu vực phi cơ bị rơi, cho việc tìm kiếm, cứu phi công.

Việc đầu tiên, hai toán biệt kích được phi cơ vận tải C-130 (biệt phái làm việc với đơn vị SOG, sơn màu đen, không phù hiệu) đưa qua phi trường Nakhon Phanom bên Thái Lan. Thứ hai, trực thăng Ch-3 thuộc Phi đội 20 Cẩm Tử cất cánh từ phi trường Udon cũng ở Thái Lan bay lên “bốc” hai toán biệt kích SOG trong phi trường Nakhon Phanom, rồi bay ngang qua không phận nước Lào đến khu vực phi cơ bị rơi. Trước đó Phi đội Cẩm Tử đã từng đưa biệt kích quân Việt Nam xâm nhập miền bắc Việt Nam trong chương trình 34A.

Chuyến hành quân cứu phi công bị bắn rơi có danh hiệu “Quạ Già” (Old Crow) diễn tiến đúng theo kế hoạch, yêu cầu của chính quyền Thái Lan, khi chiếc C-130 chở biệt kích SOG đáp xuống phi trường Nakhon Phanom, một xe buýt sơn màu đen sẽ chạy đến đưa hai toán biệt kích đến chỗ mấy chiếc trực thăng CH-3 đang đợi. Sau đó mấy chiếc trực thăng cất cánh ngay tức khắc, để tránh những cặp mắt tò mò.

Hợp đoàn trực thăng bay được khoảng nửa giờ đồng hồ, chuyện không may xảy ra, một trong số phi công trực thăng, Thiếu tá Kyron Hall báo cáo dầu hộp số trực thăng của ông ta xuống thấp (bị hở...) nên phải bay trở về Thái Lan đáp khẩn cấp. Hợp đoàn thả biệt kích báo cáo về xin đổi một trực thăng khác để tiếp tục nhiệm vụ. Hai chiếc còn lại cũng bay theo về đáp trên một khoảng đất trống gần một làng yên tĩnh.

Khi trực thăng Thiếu tá Hall đáp xuống, mở cửa cho toán biệt kích xuống. Những biệt kích quân Việt Nam (người dân tộc thiểu số) vì lẽ gì đó không được biết vấn đề trực trặc kỹ thuật phải bay về, nên họ nhào ra khỏi chiếc trực thăng bắn loạn xạ vào trong xóm làng Thái Lan (như trong ciné). Thiếu tá phi công James Villotti lên tiếng “Tôi chưa từng thấy người Thái Lan chạy cong đít... Họ cũng nhanh đấy chứ!”

Vài giây sau mấy quân nhân LLDB/HK mới trấn an được biệt kích quân Việt Nam, ngưng tiếng súng. Thật may, không một người dân Thái Lan nào bị thương. Sau khi có trực thăng thay thế, hợp đoàn trực thăng cùng hai toán biệt kích lên đường, nhưng khi đến

khu vực chiếc phản lực EB-66 bị rơi, súng cao xạ phòng không Bắc Việt bắn lên dữ dội làm trực thăng phải quay về.

Khi hai toán biệt kích SOG về đến phi trường Nakhon Phanom để được đưa về Việt Nam trên chiếc C-130, tin tức về chuyện xảy ra cho xóm làng nhỏ Thái Lan đã đến thủ đô Bangkok. Mặc dầu tòa đại sứ Hoa Kỳ đã xin lỗi, viên chức Thái Lan vẫn cho đó là những hành động “Cao bồi (Cowboy)”, vô kỷ luật của đám lính biệt kích SOG. Họ rất ngại nhưng cũng cho người Hoa Kỳ tiến hành chương trình gắn máy dò thám điện tử Circus Act (sử dụng phi trường Nakhon Phanom).

Đơn vị SOG đã có ít quân nhân làm việc tại phi trường Nakhon Phanom, nhưng họ nằm trong ban có nhiệm vụ trong chương trình 34A, thả biệt kích ra miền bắc, đồ tiếp tế...

Toán biệt kích Asp nằm trong chương trình 35, vượt biên qua Lào, Cambodia, nên một toán nhân viên khác được SOG đưa qua Thái Lan để “lo” cho toán biệt kích Asp. Toán “chuyên viên” gồm có: Trung sĩ Lonnie Wilhite đã từng làm trưởng toán biệt kích New York trên Kontum, Joe Woods đã từng ở trên Kontum, chỉ huy tổng quát là Thiếu tá Ira Snell, năm trước chỉ huy căn cứ hành quân tiền phương Phú Bài (Huê).

Toán chuyên viên dưới quyền Thiếu tá Snell đến Thái Lan ngày 27 tháng Ba, toán biệt kích Asp cũng được phi cơ SOG C-130 đưa qua phi trường Nakhon Phanom, rồi cũng một xe buýt sơn đen đưa toán biệt kích đến mấy chiếc trực thăng đậu sẵn tại một nơi kín đáo phía bên kia căn cứ không quân.

Trước khi hợp đoàn trực thăng cất cánh, trưởng toán biệt kích Asp Ron Brown được trao cho dụng cụ đặt máy nghe lén điện thoại đặt trong một vali (trông giống như vali). Toán biệt kích cũng được khuyến cáo “Cả toán lúc nào cũng phải di chuyển luôn luôn”, Trung sĩ Wilhite nói tiếp “và không nên ở lại chỗ đặt máy”.

Toán biệt kích được đưa vào bãi đáp trong thung lũng Se Samou không gặp trở ngại, và tìm ra vị trí đặt máy nhanh chóng. Thiếu tá Snell báo cáo về bộ chỉ huy sáng hôm sau, toán biệt kích đã tìm ra được đường giây điện thoại (của quân đội Bắc Việt) và đã đặt máy, đang trên đường trở về (nam Việt Nam). Ông ta nhớ lại “Khi tôi quay trở về Phú Bài, máy nghe lén điện thoại đã thâm băng”.

Chuyến xâm nhập gần như đã thành công, Phi đội 20 Cẩm Tử lên đường đi triệt xuất (thâu hồi) toán biệt kích. Hai Thiếu tá không quân Villotti, Jay Oberg lái hai trực thăng CH-3 bay đến bãi đáp, Wilhite linh cảm có chuyện trục trặc xảy ra “Tôi đã căn dặn họ, không nên di chuyển ra xa khu vực thả xuống, nhưng họ không nghe, chọn địa điểm khác”.

Việc thay đổi này chứng tỏ “tai hại”, khi trực thăng do phi công Oberg lái thả cuộn thang dây xuống, tiếng súng lính Bắc Việt nổ vang từ dưới đất. Mấy biệt kích quân Việt Nam đã leo lên lưng chừng một cách khó khăn vì phải mang theo súng đạn, dụng cụ nặng trĩu trong ba lô, trong khi ba quân nhân LLDB/HK đứng ở dưới giữ cho thang dây khỏi đưa

qua đưa lại, do hơi gió từ dưới bụng trực thăng thổi ra. Từng phút hồi hộp trôi qua, sáu biệt kích Việt Nam chui lọt vào bên trong, người thứ bảy đã đến lưng chừng, đúng lúc địch quân bắn lên chiếc trực thăng CH-3.

Thiếu tá Oberg bình tĩnh giữ chiếc trực thăng đứng yên cho Trung sĩ Boyer leo lên thang dây. Từ bên trong trực thăng, Wilhite chứng kiến những giây phút căng thẳng, lính Bắc Việt đã truy kích đến gần, bắt buộc chiếc trực thăng bắt đầu bay lên cao. “Khi chúng tôi lên được cao độ khoảng 1500 bộ” Wilhite nói tiếp “một bậc thang gãy làm cho Boyer rơi xuống”.

Hai phi công bay vòng vòng trên bầu trời, họ có thể nhìn thấy hai quân nhân Hoa Kỳ vẫn còn ở dưới đất, và tiếng súng nổ vang nên cả hai phải quay về căn cứ không quân Nakhon Phanom. Khi Thiếu tá Oberg đáp xuống, biệt kích quân Việt Nam (người thứ bảy) vẫn còn đu trên chiếc thang dây.

Nhận được báo cáo, đơn vị SOG thảo kế hoạch cấp cứu ba quân nhân biệt kích Hoa Kỳ trong toán Asp bị kẹt lại. Cùng lúc đó, có sự trùng hợp, một phản lực F-111 (lần đầu tiên tham chiến thả bom miền bắc) của Không Lực Hoa Kỳ bị rơi ngoài bắc, và có dấu hiệu phi công sống sót. Toán biệt kích Boa, một toán biệt kích vẫn còn giữ đội hình 12 người từ căn cứ hành quân 4 (FOB-4, Ngũ Hành Sơn) được cấp tốc đưa đến phi trường Nakhon Phanom. Không may thời tiết nơi miền bắc Việt Nam lúc đó xấu, làm chuyến cấp cứu phi công F-111 không thực hiện được. Khi trời quang đãng, viên phi công đã bị bắt.

Những đám mây đen dày đặc đó cũng cản trở việc cứu ba quân nhân LLDB/HK. Nhưng toán biệt kích Boa đã có mặt ở Thái Lan nên cấp chỉ huy SOG quyết định hôm 1 tháng Tư đưa toán Boa vào Tchepone tìm kiếm ba quân nhân Hoa Kỳ trong toán Asp. Trưởng toán biệt kích Boa là Trung sĩ Charles “Chuck” Feller, anh ta là người có “ân tình” với toán Asp “Khi tôi mới đến Việt Nam tháng Mười Một (1967) trước đó, Al Boyer đã đi cùng với tôi nhiều chuyến trong toán Boa”. Bây giờ Feller đi tìm xác Boyer để đem về.

Khi đặt chân xuống phi trường Nakhon Phanom, Feller linh cảm “có vấn đề”, có điều gì không đúng. Trong những chuyến xâm nhập từ căn cứ hành quân tiền phương ở miền nam Việt Nam, họ thường được trực thăng võ trang bay theo yểm trợ (hợp đoàn trực thăng chuyên đi thả biệt kích xâm nhập). Hỏa lực trực thăng của Phi đội 20 Cẩm Tú chỉ có khẩu đại liên nơi cửa... và chiếc trực thăng chở toán biệt kích vẫn còn thang dây bị gãy bậc thang, chưa được thay. Feller yêu cầu phải thay chiếc thang dây ngay lập tức.

Trong buổi sáng hôm đó, toán biệt kích Boa được trực thăng Ch-3 đưa vào Tchepone không gặp trở ngại. Quân biệt kích tìm kiếm trong sáu (6) tiếng đồng hồ vẫn không thấy dấu vết ba quân nhân LLDB/HK. Trên đường rút ra (điểm để trực thăng đón về, có thể là bãi đáp nhỏ, hoặc thang dây, tùy theo mức độ khẩn cấp) họ bị tấn công và cũng như trường hợp toán Asp, các biệt kích quân toán Boa phải sử dụng thang dây để triệt xuất. Tất cả mọi người “móc” (dùng một loại khóa an toàn, lính biệt kích thường đeo ở dây

mang đạn) vào thang dây rồi trực thăng cất cánh nhanh chóng. Lần này cả ba quân nhân Hoa Kỳ đều về đến căn cứ an toàn, duy nhất một biệt kích quân Việt Nam tên Bùi, xạ thủ súng phóng lựu đạn M-79, móc khóa không đúng hay sao đó, bị rơi xuống lúc trực thăng đã lên đến cao độ 6000 bộ. Khi trở về căn cứ hành quân tiền phương 4 (FOB-4), thiếu quân nhân LLDB/HK, các binh sĩ Việt Nam được chuyển qua các toán biệt kích khác, tên toán biệt kích Asp “chìm” mất trong danh sách các toán biệt kích.

Mùa xuân năm 1968, đơn vị SOG soạn thảo kế hoạch cho các loại hành quân ngoại lệ khác, sử dụng lính Bắc Việt đào ngũ. Một trong những hành quân này có mật danh “Thundercloud”, gồm có toán ba người xâm nhập Lào bắt cóc (bắt sống) tù binh lính chính quy Bắc Việt.

Đại úy Warren “Bud” Williams, một cấp chỉ huy trong chương trình Thundercloud trang bị một toán biệt kích của ông ta ống chích chứa morphine để tiêm vào người tù binh nhưng toán biệt kích trở về không thành công. Trung tá Larry Trapp cho biết thêm “Một lần khác họ định đem về một nữ cán binh Bắc Việt, nhưng bị cáo cho xước mặt”. Đến cuối tháng bảy sau bốn tháng hoạt động, cấp chỉ huy SOG nhận định, toán biệt kích ba người không có hiệu quả, không đủ sức “đâm” mạnh, và thiếu sự chỉ huy (trưởng toán) của quân nhân LLDB/HK. Họ quyết định trong tháng Chín 1968, chấm dứt chương trình Thundercloud, gom các biệt kích thành lập toán Asp mới.

Trưởng toán biệt kích Asp “hồi sinh” là Trung sĩ Mel Westerfield, toán phó là Trung sĩ Larry Trimble, trước đó hai tháng đã từng làm trưởng toán biệt kích Rattler, ngoài ra có thêm một quân nhân Việt Nam làm thông ngôn Nguyễn Văn Việt, biệt danh “Bobby”.

Toán Asp mới được thành lập đặc biệt từ lính đào ngũ Bắc Việt trong chương trình Thundercloud, nên được trao nhiệm vụ “bắt cóc” một lần nữa. Nguồn tin tình báo cho biết một viên Đại tá quân đội Bắc Việt sống trong một ngôi làng bên kia biên giới giáp tỉnh Kontum. Toán biệt kích Asp với hai quân nhân LLDB/HK, Bobby, và bốn biệt kích Thundercloud được đưa lên căn cứ SOG trên Kontum (B15) huấn luyện, nhận diện vị Đại tá Bắc Việt. Họ cũng đem theo thùng đồ “Thundercloud” bên trong chứa quân phục chính quy Bắc Việt, tiểu liên AK-47 cho mỗi quân nhân trong toán.

Như kế hoạch vạch sẵn, toán biệt kích Asp được trực thăng H-34 Phi đoàn 219 Kingbee VNCH đưa đi xâm nhập vào nước Lào, sau đó họ sẽ phải lội rừng thêm hai ngày để đến mục tiêu. Toán biệt kích đến bìa ngôi làng vào lúc xế chiều, bắt đầu thám sát trạm đóng quân (ngôi làng) của địch bằng ống nhòm (kính viễn vọng) từ một khoảng cách an toàn. Toán biệt kích dự định sẽ xâm nhập bí mật vào làng, đến đúng căn nhà vị Đại tá Bắc Việt đang ở, tiêm morphine cho ông ta mê rồi khiêng đi, nhưng ngôi làng rất yên tĩnh dường như bị bỏ trống. Toán biệt kích đợi đến khi trời sắp tối, di chuyển vào mục tiêu. Trước khi họ đến những căn nhà (như những căn chòi phủ rơm rạ), một lính Bắc Việt đã phát giác nổ súng, và lính Bắc Việt từ trong các căn nhà chạy ra.

Toán biệt kích Asp đang ở trong tình trạng nguy khốn, bị lính Bắc Việt đang kéo ra bao vây. Nhận định tình hình, Trung sĩ Westerfield trưởng toán muốn ở lại “bám trụ” trong căn nhà chiến đấu, Trimble không đồng ý “Minh phải chạy ra khỏi nơi này”, anh ta nhớ lại “Tôi nói với họ (các biệt kích quân) di chuyển thật nhanh lên một ngọn đồi gần đó trốn trong khi trời tối”.

Chiến thuật “chạy” hiệu quả. Lính Bắc Việt lục soát trên sườn đồi cả đêm, thỉnh thoảng bắn “băng quơ” vào các điểm tình nghi có quân biệt kích lẫn trốn. Qua đêm toán biệt kích Asp vô sự, sáng sớm hôm sau họ báo cáo, xin được trực thăng vào “bốc” đem về. Trực thăng cấp cứu đến thả những sợi dây cấp cứu (Stabo) cho biệt kích “ngồi vào” và khoảng 50 phút sau, toán biệt kích về đến Dak To (căn cứ hành quân tiền phương của SOG). Sau chuyến bắt cóc thất bại, Westerfield mãn nhiệm kỳ về nước, Trung sĩ Tribble được đề cử lên làm trưởng toán, anh ta rất xứng đáng...

Qua ba phần tư (3/4) năm 1969, toán biệt kích Asp hành quân xâm nhập 12 chuyến, làm nhiệm vụ đặt máy nghe lén hoặc dò thám lấy tin tức thành công, trở về bình an vô sự. “Vì sự cấu tạo của toán biệt kích (lính đào ngũ Bắc Việt)”, toán phó (mới) Gene Pugh nhớ lại “Chúng tôi được trao nhiệm vụ xa nhất, cực bắc vùng hoạt động (của đơn vị SOG)”.

Đến mùa thu năm 1969, các quân nhân LLDB/HK trong toán Asp lần lượt về nước (mãn nhiệm kỳ), các biệt kích quân Việt Nam thay đổi, toán Asp gần như “bất khiển dụng” một thời gian ngắn. Sau đó Đại úy George “Gary” Robb được chuyển đến làm trưởng toán biệt kích Asp.

Ngày 26 tháng Mười, Đại úy Robb được “rửa tội” bằng hỏa lực của địch, khi toán Asp được lệnh vượt biên sang đất Lào đi cấp cứu. Bốn ngày trước đó, một trung đội Khai Thác (Tiếp Ứng – Hornet) đơn vị SOG hành quân bên Lào (thường được trao nhiệm vụ phá hủy binh trạm của địch), lúc được hợp đoàn trực thăng đón về, lính Bắc Việt bắn rơi chiếc trực thăng cuối cùng chở viên sĩ quan trung đội trưởng. Toán biệt kích đang hoạt động gần nhất là toán Idaho đã được lệnh di chuyển đêm đến vị trí chiếc trực thăng bị rơi, bố trí an ninh, băng bó vết thương cho các quân nhân bị thương. Toán biệt kích Asp đến vào sáng sớm hôm sau tiếp tay với toán Idaho, di tản các quân nhân bị thương ra khỏi khu vực.

Trong thời gian cấp cứu, toán biệt kích Asp vẫn chưa được bổ xung thêm hai quân nhân LLDB/HK nên Đại úy Robb kiêm luôn chức vụ toán phó và hiệu trưởng viên (đeo máy truyền tin liên lạc). Điều này không làm sồn lòng viên đại úy trẻ “Từ lúc ban đầu tôi thích chỉ mỗi mình tôi cùng các biệt kích quân Việt Nam”. Lúc đó toán Asp vẫn còn bốn quân nhân Thundercloud nguyên thủy, sau đó được thêm hai người nữa trong đó có một lính Bắc Việt đào ngũ. “Họ mê tín dị đoan, thích con số chẵn”, Robb nói “Nghĩa là tôi chỉ đem theo ba người lính biệt kích Việt Nam, tôi nữa là bốn”. Cũng như năm ngoái, toán biệt kích Asp mặc quân phục lính Bắc Việt đem theo tiểu liên AK-47.

Trong vòng một năm, toán biệt kích vẫn may mắn, chỉ bị thương một người. Mỗi chuyến xâm nhập, trung bình toán Asp hoạt động trong lòng địch được bốn ngày (có nhiều toán vừa xuống đã bị lộ, phải triệt xuất). Cũng trong cùng thời gian, hệ thống phòng không Bắc Việt bảo vệ đường mòn HCM được ghi nhận gia tăng kỷ lục. Để khen thưởng, toán biệt kích Asp được chọn trong tháng Chín năm 1970, là toán biệt kích đầu tiên xâm nhập nước Lào bằng phương tiện nhảy dù. Mặc dầu Đại úy Robb chỉ thích là một quân nhân Hoa Kỳ duy nhất trong toán biệt kích, chuyến nhảy dù xâm nhập này có thêm Trung sĩ Robert Ramsey từ Đà Nẵng và hai quân nhân Việt Nam (bốn người).

Ngày 8 tháng Chín, toán biệt kích Asp lên phi cơ C-130. Nhiệm vụ của họ thám sát khu vực phía tây vùng phi quân sự chia đôi bắc, nam Việt Nam. Khu vực này nổi tiếng từ lâu có sự hiện diện đông đảo quân đội Bắc Việt và rất nguy hiểm xâm nhập bằng trực thăng. Các cấp chỉ huy SOG hy vọng việc thả dù với cao độ thấp, sẽ an toàn hơn cho toán Asp.

Khi chiếc C-130 đến không phận mục tiêu khoảng 4 giờ chiều, từ cao độ 400 bộ, toán biệt kích Asp (chỉ có 4 người 2 Hoa Kỳ, 2 Việt Nam) nhảy dù ra đáp xuống trên đầu ngọn cây vô sự. Khi toán biệt kích gom lại cùng với đồ trang bị, họ biết có chuyện chẳng lành. “Chúng tôi nhảy dù xuống gần hơn (chưa đến mục tiêu) rồi đáp gần một căn cứ đóng quân của địch” Đại úy Robb nhớ lại “Họ (lính Bắc Việt) càn quét khu rừng tìm dấu vết chúng tôi từ lúc trời sáng”. Toán biệt kích phản ứng nhanh chóng, xin phi cơ (phản lực Hoa Kỳ) oanh kích dọc theo một rặng núi, đồng thời yêu cầu trực thăng triệt xuất. Khoảng 10 giờ sáng, một trực thăng Lục Quân UH-1 phát xuất từ Quảng Trị bay đến, “câu” bốn biệt kích quân ra về an toàn.

Hai tháng Sau, Đại úy Robb rời Đà Nẵng, ba trong bốn quân nhân Thundercloud nguyên thủy vẫn còn trong toán, nhưng họ trở nên “lạnh cứng” sau hai năm trong toán Asp. Sau đó họ xin “giải ngũ”, toán biệt kích Asp lại ra khỏi danh sách.

Đến cuối năm 1970, sáu người dân tộc thiểu số Thái tuyển mộ ở Đà Nẵng. Người Thái sinh sống trong vùng tây bắc miền Bắc, có nhiều người di cư qua Lào sinh sống sau chiến tranh Đông Dương với người Pháp. Một trong số sáu người là Lò Văn An đã từng gia nhập đơn vị SOG năm 1966, tuyển mộ từ Vientiane (thủ đô Vạn Tượng, Lào) nhảy dù xuống miền bắc trong chương trình 34A. Trong năm 1968, SOG chấm dứt chương trình 34A (nằm vùng dài hạn nơi miền bắc Việt Nam), chuyển sang chương trình xâm nhập ngắn hạn do các toán biệt kích Strata đảm trách (34B). Một trong những toán Strata đầu tiên xâm nhập miền bắc vị phân tán, trưởng toán là cha của Lò Văn An bị bắt, riêng Lò Văn An được trực thăng cứu thoát. Sau chuyến xâm nhập đó, Lò Văn An ra khỏi chương trình Strata, đến cuối năm 1970 anh ta cùng với năm người Thái khác trở lại đơn vị SOG, được bổ sung vào toán biệt kích Asp mới được xây dựng lại.

Toán biệt kích Asp mới có Đại úy Lucius Delk vừa làm trưởng toán, vừa chỉ huy các toán biệt kích khác ở Đà Nẵng. Nhiều sĩ quan cùng cỡ đặt câu hỏi, sao có chuyện này! Ông Bồ vợ của Delk, Đại tá Dan Schungel, là người chỉ huy các cuộc hành quân vượt biên (Lào

Miền, chương trình 35) trong đơn vị SOG. Đến đầu năm 1971, Đại Tá Schungel thuyền chuyển đi đơn vị khác, Đại úy Delk cũng ra đi.

Đại úy Delk chỉ ở với toán Asp một thời gian ngắn, trưởng toán mới của toán biệt kích Asp là Trung sĩ Klaus Bingham. Đó là chuyến tour thứ hai của Bingham ở Đà Nẵng, trước đó năm 1968, anh ta phục vụ trong căn cứ hành quân 4. Toán Asp có thêm hai Trung sĩ khác là James Luttrell và Lewis Walton.

Tháng Hai năm 1971 là thời gian có sự thay đổi trong các hoạt động của đơn vị SOG ở Đà Nẵng. Trong tháng đó, quân đội VNCH mở cuộc hành quân lớn về hướng tây (Lam Sơn 719) vào Tchepone trên đất Lào để cắt đứt hệ thống đường mòn HCM, phá hủy các binh trạm, kho tiếp vận của quân đội Bắc Việt ở Lào. Ngoài vấn đề cung cấp không trợ, trực thăng đổ quân, Hoa Kỳ đứng ngoài cuộc hành quân, không đưa người qua nước Lào (tất cả cố vấn trong các đơn vị VNCH được lệnh ở lại). Một trong những lý do người Hoa Kỳ muốn trải nghiệm quân đội VNCH tự lực mở các cuộc hành quân cấp lớn (quân đoàn) và để chính quyền Tổng Thống Nixon đưa quân đội Hoa Kỳ về nước.

Theo lệnh chính sách này, đơn vị SOG ngưng các chuyên hành quân xâm nhập vào đất Lào ngoại trừ việc cứu phi công bị bắn rơi. Các toán biệt kích SOG chỉ hoạt động trong miền nam Việt Nam, vùng phi quân sự. Đến tháng Tư, sự thay đổi vùng hoạt động đưa đến việc cho các toán biệt kích trở lại đội hình nguyên thủy 12 người, vì cần hỏa lực hơn giữ yếu tố bí mật.

Mùa xuân 1971, đơn vị SOG tập trung vào việc phát triển đường sá của quân đội Bắc Việt (đường mòn HCM). Công binh Bắc Việt đã xây thêm, kéo dài con đường từ thung lũng A Chau về hướng nam đến thung lũng A Vương tỉnh Quảng Nam. Toán biệt kích Asp được trao nhiệm vụ “điều tra” việc xây dựng đường sá này mà toán biệt kích đã làm nhiều chuyến tương tự từ hai tháng trước.

Sáng sớm ngày 3 tháng Năm, toán biệt kích Asp gồm có 3 LLDB/HK, 6 biệt kích quân người Thái xâm nhập vào sườn núi hướng tây ngọn Bol Kin, cách biên giới Lào 15 cây số. Ngọn núi Bol Kin cao thứ hai trong địa phận tỉnh Quảng Nam, không chế thung lũng A Vương từ hướng nam.

Mười phút sau khi xuống bãi đáp, toán Asp ra dấu hiệu an toàn qua máy truyền tin. Ngày hôm sau, một phi cơ điều không tiền tuyến FAC lên bao vùng khu vực toán biệt kích Asp hoạt động nhưng không nhận được tín hiệu nào phát ra từ máy truyền tin, hoặc từ dưới đất (gương phản chiếu...)

Ngày 5 tháng Năm, mấy phi cơ (FAC, trực thăng...) bay trở lại tìm kiếm dấu vết toán biệt kích Asp. Hai phi công báo cáo trông thấy gương phản chiếu, pano (vải phát ra màu cam, hoặc xanh chói sáng rất dễ nhận ra từ trên cao) cách vị trí toán biệt kích xâm nhập khoảng 50 thước. Ngay sau đó, hai dáng người trong quân phục màu xanh đậm được nhìn

thấy gần tám pano. Quay trở về Đà Nẵng vào buổi trưa, chiếc FAC hộ tống một trực thăng khác chở toán biệt kích cấp cứu SOG bay đến chỗ nhìn thấy tám pano. Khi họ đến, trời đã về chiều, trời u ám sắp đổ một cơn mưa lớn, việc cứu toán biệt kích Asp phải ngừng lại, chỉ còn chiếc FAC bay bao vùng đến 5 giờ chiều.

Ngày hôm sau, một trận mưa bão lớn hơn nữa làm ngưng tất cả mọi việc. Đến ngày 7 tháng Năm, đơn vị SOG cố gắng đưa toán cấp cứu lên đường. Mười trực thăng được sử dụng để đưa (có thể cả trung đội Khai Thác Hornet) vào gần vị trí toán biệt kích Asp xâm nhập từ mấy hôm trước. Khi chiếc trực thăng dẫn đầu bay gần đến bãi đáp, súng đại liên quân Bắc Việt bố trí trên các sườn đồi bắn xối xả vào hợp đoàn trực thăng. Ba trực thăng đổ quân, hai trong số bốn trực thăng vũ trang UH-1 Cobra trúng đạn hư hại, hợp đoàn trực thăng phải quay về Đà Nẵng.

Thay thế các trực thăng bị hư hại, đơn vị SOG cố gắng “vào” thêm một lần nữa trong ngày. Lần này, bãi đổ quân được chọn nơi khác có cao độ cao hơn bãi đáp cũ 600 thước. Để tránh đạn phòng không của địch, các phi công bay từ hướng khác vào, tránh những sườn núi có đặt súng. Lúc đó, trời sắp mưa làm cho chuyến hành quân cấp cứu bị ngừng lại.

Một loạt mưa gió tiếp theo làm việc cứu toán biệt kích Asp đình lại. Đến ngày 11 tháng Năm, thời tiết trở nên tốt, và đơn vị SOG không bỏ rơi đồng đội. Hai toán biệt kích SOG mỗi toán 12 người lên đường. Toán thứ nhất Bushmaster, trưởng toán là Eldon Bargewell, đã phục vụ tour thứ hai. Toán thứ hai Connecticut có trưởng toán Trung sĩ Andre Smith.

Lúc đó, các quân nhân LLDB/HK trong toán Asp đã được chính thức báo cáo mất tích, tuy nhiên cấp chỉ huy đơn vị SOG vẫn hy vọng toán biệt kích vẫn còn đang lẫn trốn trong một bụi cây nào đó, trong rừng núi. Hai toán biệt kích vào tìm kiếm hy vọng tìm được dấu vết toán Asp để lại như ba lô, vật dụng cá nhân... hoặc bắt sống một địch quân nào đó, để biết rõ số phận các biệt kích quân trong toán Asp.

Hai toán biệt kích được đưa vào cách xa vị trí thả toán Asp để an toàn, họ lần mò vào khu vực dò thám. Sau hai ngày lục soát, họ tìm thấy một phần tám pano bị rách nơi một vị trí trông trái có thể làm bãi đáp cho trực thăng thả/bốc toán biệt kích. Trưởng toán Bushmaster Bargewell lên tiếng báo động “Coi chừng bẫy của địch!” Cả hai toán biệt kích “de” (lùi) lại, đúng lúc tiếng súng lính Bắc Việt bắn tới từ xa. Cả hai toán biệt kích vừa chạy giữ khoảng cách đối với quân truy kích Bắc Việt, vừa gọi trực thăng cấp cứu. Cả hai đều được trực thăng đưa về căn cứ an toàn.

Đó là lần chót đơn vị SOG cố gắng tìm kiếm các quân nhân mất tích toán biệt kích Asp. Vài tháng sau, một tù binh Bắc Việt khai, toán biệt kích Asp đi vào một ngôi làng (đã bị quân đội Bắc Việt chiếm đóng) và bị “thanh toán”.

Tên toán biệt kích Asp trôi lên một lần cuối trong tháng Tám năm 1971. Toán được thành lập lại với hai Trung sĩ Thompson và Queen. Trong thời gian đó, việc rút quân đội Hoa Kỳ về nước đang tiến hành, sự hiện diện quân nhân LLDB/HK trong đơn vị SOG cũng giảm đi nhiều, toán biệt kích Asp bị giải tán trước khi nhận lệnh hành quân. Đơn vị SOG chấm dứt nhiệm vụ trong tháng Tư năm 1972.

Câu chuyện về toán biệt kích Asp có nhiều uẩn khúc, về định mệnh của các biệt kích quân trong toán. Về việc mất ba quân nhân Hoa Kỳ lần đầu tiên năm 1968, toán tìm kiếm, thu hồi quân nhân (Hoa Kỳ) mất tích trong trận chiến tranh Việt Nam, đã tìm kiếm khu vực nơi hướng bắc Tchepone năm 1992, khi được nghe dân địa phương nói phong phanh, ba người Hoa Kỳ chết được chôn cất trong khu vực. Một người dân địa phương tình nguyện đưa toán tìm kiếm đến vị trí chôn cất, nhưng khu vực bị bom tàn phá nặng làm cho người dẫn đường không nhận diện được vị trí. Toán tìm kiếm đào xới nhiều nơi nhưng không tìm thấy xương cốt, vật dụng tùy thân của ba quân nhân Hoa Kỳ.

Về chuyện mất tích năm 1971, trong tháng Mười năm 1991, một người dân sống trong khu vực trả lời nhân viên phòng tìm kiếm thu hồi quân nhân Hoa Kỳ mất tích, lúc đó có một trận đánh giữa VC (đơn vị địa phương) và toán biệt kích (Asp), trong vòng hai ngày, kết quả cả sáu người lính biệt kích đều bị giết chết.

Trong tháng Năm 1992, một người dân địa phương khác nói rằng, cả ba quân nhân Hoa Kỳ đều tử trận và họ không được chôn cất. Một cuộc đào xới trong khu vực năm 1993, chỉ tìm thấy vài khuy áo và một con dao găm, chưa đủ bằng chứng về toán biệt kích Asp.

Cũng trong năm đó, một biệt kích quân duy nhất Lò Văn An trong toán Asp sống sót chuyển nhập tháng Năm 1971. Anh ta kể lại, gần giống như nhân chứng trước đó, toán biệt kích đi vào trong làng và bị quân địa phương VC bao vây. Bị ra lệnh đầu hàng, ba quân nhân LLDB/HK không chịu, chống lại, chiến đấu cho đến khi hết đạn. Trận đánh làm chết vài VC nên cả ba quân nhân Hoa Kỳ, năm biệt kích Thái bị hành quyết. Lò Văn An là người duy nhất sống sót, chạy sang Lào, anh ta hiện sống bên Pháp.

Người dịch: vdh

Nguồn: <https://hoink.t.blogspot.com/2022/10/blog-post.html>

THE RISE AND FALL OF Recon Team Asp

Between 1968 and 1971, several incarnations of Recon Team Asp conducted covert operations against the Ho Chi Minh Trail under the direction of the Studies and Observations Group.

By Ken Conboy and James Morrison

As of late 1967, the Studies and Observations Group (SOG)—the Pentagon's joint unconventional warfare outfit headquartered in Saigon—had been running cross-border forays into Laos for two years. Using 12-man "spike teams" (specialized recon) composed of three Americans and nine indigenous commandos, the group had run numerous successful reconnaissance missions during the first year. By the beginning of 1967, however, Communist forces infiltrating along the Ho Chi Minh Trail had grown wise to the presence of the teams in their midst. SOG casualties, as a result, started to mount.

Worse for the U.S. planners in Saigon, the number of Communist personnel and the amount of military hardware flowing down the trail was increasing. Washington decided to try to seal South Vietnam's borders

with a combination of fortifications, minefields and sensors. Secretary of Defense Robert S. McNamara felt that infiltration could be significantly reduced by such a tactic. "McNamara's Wall," as it became known, would provide a technological answer to America's counterinsurgency woes in Indochina.

As the concept gained currency, SOG was co-opted in a supporting role. In the fall of 1967, the group established two new forward operating bases (FOBs) to deploy the seismic sensors that would constitute the outer layer of McNamara's Wall. The first of these, FOB 3, was located at Khe Sanh. The second, FOB 4, was set up at Marble Mountain, just south of Da Nang.

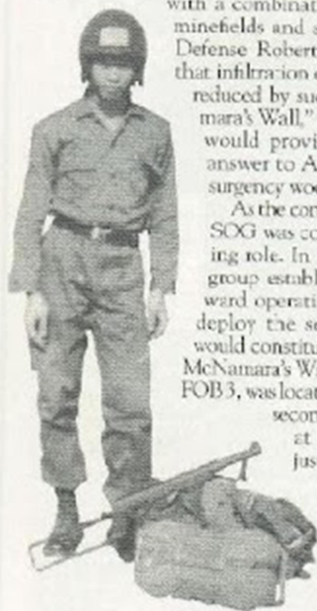
To give each of the new FOBs a complement of teams, a wave of U.S. Army Special Forces augmentees

arrived in-country during the final quarter of 1967. Those assigned to FOB 4 were organized as cadre members for new reconnaissance teams, all of which were named after snakes. Of these, Team Asp stood apart.

Established in early 1968, Asp became operational after SOG realized that 12-man spike teams were too large and unwieldy for stealthy operations. As a result, SOG decided to begin phasing out its spike teams and replacing them with smaller reconnaissance teams of seven to 10 men. Asp was among the first to test this new, lighter configuration. Leading Recon Team Asp was Sergeant George "Ren" Brown. Sergeant Alan Boyer—who had already run several missions with Spike Team Boa—joined him, along with Sergeant Charles Huston and seven Vietnamese commandos.

Asp was noteworthy for another reason. In March 1968, SOG received new wiretapping equipment as part of a program code-named "Circus Act." Previously, SOG had conducted limited wiretapping operations using older model devices that enabled spike teams to record a set amount of conversation over a period of hours or days. The Circus Act kit allowed for extended recordings made over a period of several weeks. Given this enhanced capability, SOG determined that the first Circus Act tap was to be placed near a key road segment 15 kilometers northeast of the trail's major transshipment point at Tchepone, Laos. Recon Team Asp would install the new device.

Because of the heavy NVA presence around Tchepone, SOG decided to give Asp an additional element of surprise by infiltrating from a western direction via Thailand rather than along the usual air routes from South Vietnam. Prior to that time, the Royal Thai government—in spite of its support for the American-led anti-Communist stance on mainland Southeast Asia—was extremely sensitive about U.S. or South Vietnamese covert operations being staged from Thai soil. The Thai were particularly uneasy about SOG's activities following a mishap earlier in the year. On January 14, a U.S. Air Force Douglas EB-66 electronic-intelligence aircraft had been downed in North Vietnam opposite the Lao province of Samnouch. Rescue helicopters had responded, only to be driven off by heavy



anti-aircraft fire. At that point, SOG was asked to chopper two U.S.-led spike teams into North Vietnam, secure the site and search for survivors.

The team assigned to infiltrate the two dozen commandos needed for the rescue mission was the U.S. Air Force's 20th Helicopter Squadron, which maintained a small detachment of Sikorsky CH-3s at Thailand's Udorn Air Base. Three CH-3s were ordered to proceed immediately to Nakhon Phanom Royal Thai Air Base, rendezvous with the SOG troops and then head north. On a few previous occasions, the 20th had lifted SOG agent teams—consisting entirely of indigenous members—into North Vietnam. It would be the first time they were assigned to infiltrate with U.S.-led SOG commando teams.

Initially, the rescue operation—code-named "Old Crow"—went just as planned. In accordance with Thai demands, once the SOG Lockheed C-130 landed at Nakhon Phanom, a black van pulled up to the plane, loaded the commandos and whisked them over to the waiting helicopters. The choppers were airborne before anyone could determine the force had briefly passed through Thailand.

Thirty minutes into the flight, problems surfaced. One of the pilots, Major Kyron Hall, reported losing transmission oil and diverted back to Thailand for an emergency landing. Radioing Udorn that they needed a replacement chopper before they could continue the mission, the two other helicopters followed Hall as he vectored toward a field next to a quiet Thai village.

As Major Hall's wheels touched earth, the back ramp was lowered to disembark the commandos. At that point, all hell broke loose. Word of the engine problems had not been properly conveyed to the indigenous commandos in the rear of the chopper, who were under the mistaken impression they were in enemy territory. Sprinting from the failing CH-3, they poured automatic weapons fire toward the village. "I have never seen Thai butt move so fast," said Major James Villotti, one of the other pilots.

It took several seconds for the American leaders to get their commandos to cease firing. Fortunately, no Thai casualties had resulted, and a replacement chopper soon arrived. The mission continued, but all three CH-3s were ultimately driven from the EB-66 crash site by a flurry of anti-aircraft fire.

Below: In October 1968, members of Recon Team Asp used a mix of M-16A1 and CAR-15 automatic weapons in their covert operations against the Ho Chi Minh Trail. Sergeant Mel Westerfield is standing at left.

Opposite: Lo Van An, the sole survivor of Asp's last mission, is shown here during his training at the Studies and Observations Group (SOG) camp at Long Thanh (Courtesy of Ken Conroy and James Morrison).



AUGUST 2001 VIETNAM 19



Various incarnations of SOG's Team Asp conducted a number of hazardous covert operations in remote areas near the DMZ, including missions in March 1968 and May 1971.

By the time the Old Crow force returned to Nakhon Phanom for a flight back to South Vietnam, word of the village incident had reached Bangkok. Despite profuse apologies from the U.S. Embassy, the Thai authorities were understandably miffed by the incident, which seemed to confirm their worst conceptions of "cowboy" behavior on SOG's part. It was with some reluctance, then, that they agreed in March to briefly host the Circus Act infiltration.

SOG already had a small number of men working at Nakhon Phanom. But that cadre was in charge of coordinating agent infiltrations into North Vietnam and came from a different compartmentalized section within SOG. For Asp's mission, then, a second support team was dispatched to Thailand. One of its members, Sergeant Lonnie Wilhite, had previously run missions from SOG's Kontum launch site as part of Spike Team New York. A second member, Joe Woods, had also run recon missions from Kontum. Overseeing the effort was Major Ira Snell, who for the previous year had been commander of the SOG base at Phu Bai.

No sooner had Snell landed in Thailand on March 27 than Team Asp arrived aboard a black Lockheed C-130. Just as during the ill-fated Old Crow rescue, a van quickly drove the team to helicopters waiting on the other side of the air base.

Before departing, Ron Brown was handed the new wiretapping equipment contained in what looked like

a standard suitcase. Asp was also given a word of advice. "I told them to stay on the move," said Wilhite, "and not hang around the place they made the tap." Infiltrating into the Se Samou Valley without incident, it did not take Asp long to find their target. Major Snell radioed Nakhon Phanom the following morning that they had located a wire and placed the device, then left for South Vietnam. "They were already recording messages by the time I got back to Phu Bai," he remembered.

With Circus Act an apparent success, the 20th Squadron headed out to recover the team. Majors Villotti and Jay Oberg each took a CH-3 out to the extraction area. Riding in the back of Oberg's chopper, Wilhite had a premonition that there would be trouble. "I had told them to move away from where we dropped them off," he recalled. "But they hadn't taken the advice and had barely shifted from that location."

The oversight proved fatal. Just as Oberg's chopper released a rope ladder, NVA gunfire rang out from below. The Vietnamese commandos were already making their way up the swaying ladder but were having a hard time due to the weight of their weapons and equipment. To help, the three American commandos remained on the ground to hold the ladder steady. As minutes ticked by, six of the seven Vietnamese reached the inside of the chopper. The seventh had nearly joined them when the CH-3 itself came under fire.

With Oberg still holding the chopper steady, Sergeant Boyer began to scale the ladder. From inside the CH-3, Wilhite watched the tense scene. With some shots coming close, the pilot started to increase altitude. "When we were about 1,500 feet off the ground," said Wilhite, "the rung on the ladder broke and [Boyer] fell backward to the ground."

As Oberg and Villotti circled, they could see the other two Americans still on the ground, but with enemy fire now intensifying, they had no choice but to break contact and return to Nakhon Phanom. One Vietnamese—dazed from the ordeal—was still on the ladder when they landed.

Immediately, SOG began to plan a rescue mission. Coincidentally, the U.S. Air Force had just lost a General Dynamics F-111 bomber inside North Vietnam, and there were indications the crew had survived the crash. Spike Team Boa—an FOB 4 unit still using the older 12-man configuration—was rushed to Nakhon Phanom. Unfortunately for the rescue team, the weather had deteriorated over the North, making a rescue of the F-111 crew impossible. By the time the clouds cleared, the U.S. airmen were already in North Vietnamese captivity.

Those same clouds had interfered with an earlier mission to extract Team Asp. But with Boa already on hand, SOG decided on April 1 to redirect the spike team toward Tehepone to look for Asp's missing members. Heading Boa was Sergeant Charles "Chuck" Feller. For him, there was a personal aspect to the rescue. "When I first arrived the previous November [1967]," said Feller, "Al Boyer had gone with me on

several missions as part of Boa." Now Feller would be trying to recover the body of his former teammate.

As soon as he landed at Nakhon Phanom, Feller sensed there might be problems. During their usual infiltrations from South Vietnam, SOG was accustomed to air support from helicopter gunships. By comparison, the armament on the 20th Squadron's choppers looked like a cruel prank. "All they had were two door gunners armed with M14s which had two magazines taped together," Feller recalled. The chopper detachment also still had the same rope ladder with the broken wooden rung. Feller immediately replaced this with a new ladder that had more durable aluminum rungs.

Boarding a CH-3 that morning, Boa headed for Tchepone. After landing without incident, they searched for six hours but found no evidence of the missing SOG sergeants. On the way out, however, the team came under heavy fire and—in a repeat of the Asp incident—was forced to scramble up the ladder as the chopper pulled away. This time all three Americans managed to get aboard, though one of the indigenous commandos—an M-79 grenadier named Bui—failed to properly snap himself onto the ladder and fell to his death from 6,000 feet. Back at Marble Mountain, the surviving indigenous members of Asp were assigned to other teams and, for a time, the Asp team name was dropped from the FOB 4 roster.

The spring of 1968 also saw SOG break new ground when the organization flirted with the idea of using NVA ralliers (defectors) for various unconventional warfare missions. One of these programs, code-named "Thundercloud," involved three-man teams that would infiltrate into Laos in an attempt to kidnap an NVA prisoner.

Captain Warren "Bud" Williams, the senior Thundercloud project officer, equipped one of his teams with morphine syringes and sent it across the border, only to see it return empty-handed. "Another time they tried to grab a female NVA soldier," said SOG's Lt. Col. Larry Trapp, "but they came back with horribly scratched faces." In late July, after four months of marginal results, SOG reviewed Thundercloud with a critical eye. Three-man teams, they decided, packed too little punch for action missions like kidnapping. Moreover, the performance of the ralliers suffered from not having direct U.S. supervision during the mission. To rectify this, it was decided in September 1968 to close Thundercloud and merge the ralliers into a new Recon Team Asp.

Sergeant Mel Westerfield led Asp in its second incarnation. His deputy was Sergeant Larry Trimble, who, for the previous two months, had been gaining experience while running missions with Recon Team Rattler. They also were joined by Nguyen Van Viet, a half-French interpreter known as "Bobby."

Because of Asp's unique composition, SOG decided to try another kidnapping operation. Intelligence sources had identified an NVA colonel believed to be living in a village across the border from Kontum

province. Flying down to SOG's compound at Kontum City, the two Americans, Bobby and four of the ralliers spent a week training and studying the colonel's photograph. They also brought along the "Thundercloud Box," a footlocker filled with NVA uniforms, equipment and AK-47s for each of the team members.

As planned, Team Asp was inserted into Laos by a Sikorsky H-34 and walked two days to reach their target. Arriving late in the afternoon, they studied the enemy camp from a safe distance. The idea was to steal into the site and knock out the colonel with morphine. But the camp looked empty. Waiting until dusk, Asp moved forward. Before they reached the huts, a guard spotted the



team members and engaged them in a firefight. Worse, the rest of the camp's occupants—who turned out to be NVA Regulars—began returning.

Asp was now in a serious predicament. Not only was the colonel truant, but the enemy was encircling the village. Sensing the futility of the situation, Westerfield wanted to remain near the huts and inflict as many NVA casualties as possible. Trimble disagreed. "We needed to get out of there," he later recalled. "So I told the team to move quickly up a nearby hill and hide in the darkness."

The strategy worked. Although the NVA combed the slope throughout the night and probed the site with occasional automatic weapons fire, Asp remained undetected. Shortly before sunrise, they called for an emergency helicopter extraction. The choppers arrived overhead and dropped a series of ropes through the jungle canopy. After a 50-minute flight, the team arrived safely at SOG's Dak To launch site. Following the failed kidnapping, Westerfield finished his tour and Trimble was promoted to team leader.

Above: Photographed at Nakhon Phanom Royal Thai Air Base prior to the attempted rescue of two Team Asp members, Sergeant Charles Feller commanded Spike Team Boa. **Left:** Sergeant Larry Trimble led Team Asp in the fall of 1968. Behind him are the American team houses and jail.

patched on a long-term agent mission inside North Vietnam. In 1968, however, SOG ended its agent team program and instead used the Tai for a short-term reconnaissance mission (known by the acronym STRATA) in the north. The STRATA team became dispersed on its first mission, and Lo Van An's father, who was the team leader, was captured. Lo Van An himself managed to be evacuated by helicopter and returned to South Vietnam. There he quit the STRATA program, but in late 1970 he and five fellow Tai returned to SOG and were regrouped as the newly re-formed Recon Team Asp.

For this latest revival, Asp was led by Captain Lucius Delk, who commanded not only Asp but also all SOG reconnaissance teams operating out of Da Nang. Many of his peers sensed a hint of nepotism in the twin appointments: Delk's father-in-law was Dan Schungel, the SOG colonel in charge of the group's cross-border operations. Indeed, when Schungel was replaced early in 1971, Delk also was reassigned.

Following Delk's brief tenure, Asp was taken over in February by Sergeant Klaus Bingham. This was Bingham's second tour at Da Nang, as he had earlier operated out of FOB 4 during 1968. He was joined on Asp by two other sergeants, James Luttrell and Lewis Walton.

February 1971 was a period of significant change for SOG's operation at Da Nang. During that month the South Vietnamese armed forces conducted a major thrust west toward Tehepone to slice through the Ho Chi Minh Trail. Apart from helicopter support, the United States refrained from major participation in the incursion. One reason for this was to test South Vietnam's ability to independently conduct such an ambitious operation. Another was domestic pressure on President Richard Nixon to phase down U.S. military operations in Southeast Asia.

Reflecting this policy, SOG was instructed to cease further cross-border forays into Laos, except for special cases such as pilot rescues. The group, as a result, could now only operate against the sizable NVA presence inside South Vietnam and the DMZ. By April, that presence spurred a return to the earlier spike team concept. In contrast to earlier operations, however, success was achieved more by team firepower and less by stealth. For some SOG members, the general course of the war was having a disillusioning effect. "It was a lost



© ROBERT M. BIRN

cause by that late date," said Major James Slatton, the operations officer at Da Nang, "and the recon team members knew it."

The spring of 1971 also saw SOG's attention focus on a road-building venture by the enemy. NVA engineers had extended the A Shau Valley road south—directly into the A Vuong Valley of Quang Nam province. Asp was to be dispatched on an area reconnaissance to investigate, having already conducted a few similar missions over the past two months.

At dawn on May 3, Team Asp's full complement of three Americans and six Tai infiltrated onto the northwest slope of Bol Kin Mountain, 15 kilometers from the Laos border. The province's second highest peak, Bol Kin dominated the A Vuong Valley from the south.

Ten minutes after its heliborne infiltration, Asp gave a nonverbal squelch signal over the radio to indicate that its members had been successfully inserted. The following day, an orbiting forward air controller returned to the area but failed to hear anything on the radio or see any emergency signals emanating from the jungle below.

On May 5 planes again returned to search for Team Asp. Two pilots reported mirror and panel signals 50 meters east of the landing zone. Shortly thereafter, two figures in dark-green fatigues were seen near the panels. Returning to Da Nang at noon, the searchers escorted a heliborne SOG rescue team back toward the panel location. By the time they arrived, however, it was late

Above: Captain George "Gary" Robb (left), Sergeant Robert Ramsey (right) and two Asp members conducted SOG's first U.S.-indigenous team parachute infiltration into Laos. **Below:** A Sikorsky HH-3 Jolly Green Giant is checked out before departing Nakhon Phanom Air Base. Similar helicopters, CH-3s from Udorn, were used in Recon Team Asp Operations.





Recon Team Asp commandos used ladders similar to this when Sikorsky CH-33s rescued them. One team member who failed to properly snap his carabiner onto the ladder fell 6,000 feet to his death.

Through the third quarter of 1969, 12 missions—including both reconnaissance and wiretaps—were run without the loss of any Asp personnel, even though they had some extremely challenging assignments. "Because of the background of our Vietnamese members," recalls deputy team leader Gene Pugh, "we often got targets in the most northern part of our area of operations."

In the fall of 1969, the Americans serving with Asp over the previous year rotated home, and for a brief period the team was depleted. The team leader's position was soon filled by a new arrival, Captain George "Gary" Robb.

On October 26, Robb had his baptism by fire when Asp was called to participate in a cross-border rescue. Four days earlier a platoon of SOG commandos had been inserted into Laos. During their exfiltration, the final evacuation helicopter—carrying the platoon commander—was shot down. The nearest SOG unit, Recon Team Idaho, had already gone after nightfall to secure the site and administer first aid to the wounded. Asp joined them at first light and helped bring all the casualties out of the crash site.

During the rescue, Robb had been assigned both a deputy team leader and a radio operator. This, the

young captain felt, was unnecessarily cumbersome. "I was small and picking up passable Vietnamese," said Robb, "so from early on I preferred to keep the team limited to myself and the Vietnamese."

By that time Asp still had four of the original Thundercloud ralliers on its roster. Two more indigenous members were soon added, including another NVA rallier. "They were superstitious and liked even numbers," noted Robb, "which meant I usually took along three of the Vietnamese for a total of four." As during the previous year, the team still dressed as NVA and used Communist weaponry.

For the next year, Asp enjoyed repeated successes at the cost of only one man wounded. They averaged more than four days on the ground for each mission, which, given the sharp increase in NVA air defenses and counterpatrolling along the trail, was a record during that period. In recognition of their strong performance, the team was chosen in September 1970 to perform the first parachute infiltration by a joint SOG team of U.S. and indigenous personnel into Laos. Although Robb had consistently shunned additional Americans on operations, he was instructed to conduct the jump with Robert Ramsey, a SOG operations sergeant from Da Nang. Two indigenous members made up the team total of four.

On September 8, Team Asp filed aboard a C-130. Their mission was an area reconnaissance just west of the DMZ separating North and South Vietnam—an area that had long had a heavy enemy presence and had proved to be exceedingly dangerous for helicopter insertions in the past. SOG hoped that a low-level parachute drop would give the team an additional element of surprise.

As the plane overflew the target at 0400 hours, the team jumped without any reserve chutes from 400 feet, landing in the jungle canopy without complications. As they assembled and took their bearings, they soon knew they were in trouble. "We had jumped short and landed near an NVA base camp," recalled Robb. "They were sweeping for us at daybreak." Reacting quickly, the team radioed for airstrikes along a neighboring ridgeline and an emergency chopper evacuation. At 1000, a U.S. Army Bell UH-1 arrived from Quang Tri and whisked them to safety.

Two months later, Robb left Da Nang. Three of the original Thundercloud members were still on the team, but were weary after more than two years on the job. They, too, soon took their leave of Vietnam, and once again Team Asp was dropped from the rolls.

The hiatus did not last long. By 1970's end, six ethnic Tai hill tribesmen from Laos had volunteered at Da Nang. The Tai tribe was native to North Vietnam's remote northwest, but many had sought refuge in Laos at the end of the French-Indochina War. One of the six, Lo Van An, had actually joined SOG in 1966 as part of a Tai contingent recruited near the Lao capital, Vientiane. Originally, this contingent was to be dis-



Top: While bivouacked during their second to last mission, Sergeant Lewis Walton (left) and other members of Team Asp take a break. **Above:** Sergeant Klaus Bingham is photographed during his next to last mission.

in the day and a tropical storm had turned the sky slate gray. Forced to abort its mission, the chopper returned to base, though a FAC remained overhead until 1700.

The next day, a huge tropical depression raked South Vietnam, further postponing the rescue. Not until May 7 was another infiltration attempted. Ten choppers were used, with plans to insert troops near Asp's landing zone. As the lead helicopter approached, heavy machine-gun fire erupted from the surrounding ridgelines. Three of the troop carriers and two of four escorting Bell AH-1 Cobra gunships were badly damaged. The armada quickly reversed direction and limped back to Da Nang.

Replacing the stricken choppers, SOG launched a second attempt that same day. This time the rescue force intended to land at an alternate landing zone on higher ground about 600 meters from the first. Using a different approach to avoid the anti-aircraft guns they knew were positioned on the ridges, the force closed on its target. Before the pilots could land, however, a combination of foul weather and impending darkness caused another abort.

A second round of tropical storms kept the rescuers grounded for the next four days. Finally, on May 11, the weather cooperated and SOG launched again. Two reinforced recon teams, each numbering a dozen commandos, were given the assignment. The first, Team Bushmaster, was led by two-tour SOG veteran Eldon Burgewell. The second, Team Connecticut, was headed by Sergeant Andre Smith.

By that time, Asp's members had already been declared officially missing, and SOG entertained little hope that they were still evading in the bush. Still, the group wanted to search for evidence—abandoned gear, for instance—or perhaps capture a local militiaman who could provide testimony about the team's fate.

Inserting their troops some distance from Asp's last known location, the two search teams began to work their way through the jungle. After two days of uneventful patrols, something in the distance caught their attention. "We saw a section of a signal panel lying on what appeared to be a landing zone," recalled Barge-

well. "It looked like a trap." Pulling back, both teams suddenly came under long-distance enemy fire. Evading through the bush, the commandos called for a helicopter evacuation. All were able to safely return to Da Nang.

No further attempts were made to infiltrate a SOG rescue force. Several months later, hearsay testimony from a prisoner indicated that Asp had walked into a village where it was wiped out.

Meanwhile, the Asp name would surface one final time in August 1971 for a new team taking shape under the command of Sergeants Thompson and Queen. By that late hour, though, American participation in SOG was fast winding down, and the team was disbanded before becoming operational. SOG operations sputtered to a close in April 1972.

The intriguing saga of Team Asp still holds many questions as to the fate of its missing members. Addressing the first disappearance in 1968, U.S. search teams combed the area north of Tchepone in 1992 after again receiving hearsay reports from locals who recalled that three Americans had been killed and buried nearby. One villager was even able to take a search team to an alleged gravesite. The area, however, had been heavily bombed later in the war, confusing the villager as to the exact disposition of the graves. Several search pits were excavated, but no bones or personal effects were uncovered.

Regarding Asp's 1971 demise, one local witness questioned by a U.S. search team in October 1991 recalled a prolonged battle between militia and U.S.-led commandos. A total of six commandos were killed over two days, the source claimed.

In May 1992, another local witness reported that all three Americans had been killed, but they had not been buried. Nevertheless, an excavation conducted over the summer of 1993 uncovered some buttons and a generic survival knife, which could not conclusively be linked to Team Asp.

That same year, it was learned that a single member of Asp—Lo Van An—had actually survived the May 1971 mission. Corroborating earlier stories, this version had the team approaching a village when the men were surrounded by a local militia unit. Ordered to surrender, the Americans refused and held off the enemy until they ran out of ammunition. In retaliation for killing several of the Communists, all three Americans and five of the Tai were executed. Lo Van An alone managed to evade his pursuers and make his way to Laos. He now lives in France. ☆

Ken Conboy is the former deputy director of the Asian Studies Center in Washington, D.C. The late James Morrison was a retired military officer with 30 years of service. Both have written extensively on Asian military history and covert operations. Further reading: Shadow War: The CIA's Secret War in Laos, by Conboy and Morrison.

IT To read more about undercover operations in Laos, go to TheHistoryNet at www.thehistorynet.com and see "Early Covert Action on the Ho Chi Minh Trail," also by Conboy and Morrison, which will appear beginning the week of July 16, 2001.



AMERICAN LED RECON TEAMS ROSTER OF 1970-71

RT ADDER	VIETNAMESE	RT INDIANA	NON-OPER
10. SP/5 BUSLER		10. SSG GARY ADMIN ONLY	
11. SGT SCOTT M.			
12. SGT JESPERSON			
RT ALASKA	Chinese	RT INDIGO	RHADE
10. 1/LT Entrican		10. SSG CARNES	
11. SP/5 Hollingsworth		11. 1/LT DUNNAM	
12. SGT SPAULDING		12. 1/LT ROHEN	
		13. SSG SMITH K.	
RT ANACONDA	VIETNAMESE	RT INTRUDER	BRU
10. SSG DAUGHERTY		10. 1/LT WALDRIDGE	
11. SSG BINGHAM		11. SGT ROBINSON R.	
12. SFC WARD		12. 1/LT OXX	
RT ASP	VIETNAMESE	RT KANSAS	BRU
10. CPT DELK		10. 1/LT HAGEN	
11. SSG BINGHAM K.		11. SSG COTTRELL	
12. SSG LUTTRELL		12. SGT ANDERSON	
RT BUSHMASTER	BRU	RT KRAIT	CHINESE
10. SSG ROBINSON D.		10. SGT HENDRICK	
11. SGT BARGEWELL		11. SGT REESE	
12. SGT SMITH		12. SSG ADAMS	
RT CONNECTICUT	CHINESE	RT LOUISIANA	BRU
10. SSG SMITH A.		10. 1/LT HANSON	
11. SSG MORRIS		11. SGT FROVARP	
12. SSG VANCE		12. SSG LEAVISTER	
RT CRUSADER	BRU	RT MAMBA	SEDANG
1. SGT DEHNKE		10. 2/LT DELUCA	
11. SGT SCOTT S.		11. SGT POPE	
2. CPT DONALDSON		12. SGT MONTGOMERY	
3. SGT KELLEY			
RT FLORIDA	BRU	RT MICHIGAN	BRU
10. SFC HERNANDEZ		10. SFC BOLTON	
1. SGT SINTON		11. SGT KARCEWSKI	
12. SFC WELLS		12. SGT REANDO	
13. SSG ELIA			
RT GEORGIA	?	RT MISSISSIPPI	RHADE
10. SGT THOMAS		10. SGT KENNEDY	
1. SGT KUSE		11. SGT FOLBRE	
2. SGT ATKINSON		12. SP/5 MAIORANE	
RT HABU	BRU	RT MOCCASIN	CHINESE
10. SSG DANZER		10. CPT WUNDERLICH	
1. SGT MCGLOTHERN		11. SSG KLENICKI	
2. SSG HOLMES		12. 1/LT DOBBS	
RT IDAHO	VIETNAMESE	RT NEW JERSEY	NO SCU
0. SP/6 Gast		10. TBA SFC STEDMAN	
1. SGT CAMPBELL		11. SGT STROHLEIN	
2. SGT TRANTANELLA		12. SSG CASTILLO	



WARTIME RECNO TEAM ASP, 3RD GENERATION PATCH



PATCH Kill For Peace, Recon Team ASP,
KHE SANH, VIETNAM WAR

